

Số: 145/KH-THCSTP

Bắc Gia Nghĩa, ngày 06 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2010/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ GDĐT về ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành giáo dục

Căn cứ công văn số 647 /KH-SGD&ĐT ngày 31/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.

Căn cứ công văn số 547/KH-SGD&ĐT ngày 09/09/2025 của UBND phường Bắc Gia Nghĩa về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.

Trường THCS Trần Phú xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

A. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh bên ngoài

1. Thời cơ

Đảng và Nhà nước có các chính sách đầu tư cho công tác đổi mới giáo dục;

Sự quan tâm của ngành, địa phương đã trang bị thêm một số thiết bị dạy học tạo điều kiện cho thực hiện chương trình giáo dục 2018 có hiệu quả.

- Chính quyền địa phương quan tâm đến đổi mới CTGDPT 2018, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy và học, quan tâm công tác giáo dục dân tộc tạo điều kiện cho Kế hoạch giáo dục trong nhà trường được triển khai đồng bộ, đúng quy định.

- Trình độ dân trí ngày càng cao thuận lợi cho nhà trường triển khai đồng bộ chương trình GDPT 2018.

- Chuyển đổi số trong giáo dục được đẩy mạnh đã tạo tiền đề cho việc ứng dụng công nghệ trong dạy học, quản lý và kiểm tra đánh giá, nâng cao hiệu quả và khả năng tiếp cận tri thức.

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương ổn định.

2. Thách thức:

Tình hình kinh tế của nhân dân trên địa bàn khó khăn, đa số dân cư làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định. Một số phụ huynh chưa thường xuyên phối hợp với nhà trường để giáo dục con em mình.

Phụ huynh đa số làm nông, chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em, những năm gần đây có sự tiến bộ trong nhận thức nhưng chỉ khoảng 60% phụ huynh có sự quan tâm, chăm lo đến việc học tập của con em mình.

Trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp trên toàn Quốc nói chung và địa phương nói riêng, ít nhiều ảnh hưởng đến số lượng cũng như tâm lý của phụ huynh, học sinh.

II. Bối cảnh bên trong

1. Điểm mạnh:

- CBQL 02 đồng chí (01 Thạc sĩ quản lý) năng động, sáng tạo trong công tác quản lý, tác phong nhanh nhẹn, làm việc khoa học, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm đã có tác động tích cực đến công tác lãnh đạo, quản lý cũng như chất lượng giáo dục của nhà trường;

- Đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn 28/29 GV (96,6%) đảm bảo tiếp cận tốt chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018; nhà trường cơ bản có đủ giáo viên dạy các bộ môn theo quy định; có trên 80% giáo viên tích cực trong việc đổi mới hình thức tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục.

- Giáo viên đạt giáo viên giỏi tỉnh 19/29 đồng chí (65,5%), giáo viên giỏi thành phố 25/29 đồng chí (86,2%), giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố 3/20 (15%)

- 85% học sinh chăm ngoan, có ý thức học tập và rèn luyện tốt; 99,8 % học sinh hạnh kiểm tốt, khá; 75 % học sinh có học lực khá, giỏi.

- CSVN nhà trường cơ bản đáp ứng cho mỗi lớp 01 phòng học. Kinh phí cấp hàng năm đủ chi lương và chi thường xuyên.

- Nhà trường có truyền thống dạy tốt, học tốt; tỉ lệ học sinh giỏi các cấp hàng năm đứng trong top các trường đứng đầu cấp thành phố, điển hình như:

* *Học sinh giỏi lớp 9*: Có 45 học sinh tham gia, đạt 23 giải, trong đó gồm: 04 giải Nhất, 03 giải Nhì, 06 giải Ba, 9 giải khuyến khích. Có 13 em tham gia kì thi Chọn HSG cấp tỉnh: Đạt 03 giải Nhất; 01 giải Nhì; 04 giải Ba.

* *Kì thi Olympic THCS lần thứ IV cấp thành phố*: có 133 em tham gia, có 85 em đạt giải, trong đó: 07 giải Nhất; 15 giải Nhì; 12 giải Ba; 51 giải KK.

* *Cuộc thi KHKT – KHST dành cho học sinh THCS*:

Cuộc thi KHKT dành cho học sinh THCS cấp thành phố: đạt 01 giải Ba; 01 giải tư; Cấp tỉnh đạt 01 giải Nhì

Cuộc thi sáng tạo dành cho TTNND cấp thành phố: Có 04 sản phẩm tham dự, trong đó có 02 giải Ba; 02 giải KK. Có 03 sản phẩm dự thi cấp tỉnh, đạt 01 giải Ba

* *Cuộc thi Hùng biện Tiếng Anh*:

Cuộc thi tìm hiểu về công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông cấp thành phố: đạt 01 giải Nhất; 02 giải Nhì; 05 giải Ba; 08 giải khuyến khích. Có 07 sản phẩm tham gia cấp tỉnh, đạt 7/7 gồm 02 giải Nhì; 05 giải Ba

Cuộc thi hùng biện Tiếng Anh cấp THCS (Học kì 2):

Cấp thành phố: đạt 05 giải Nhì; 06 giải Ba; 08 giải KK.

Cấp tỉnh: đạt 03 giải Nhất; 03 giải Nhì; 03 giải Ba.

Cùng nhiều giải cao trong các cuộc thi qua mạng Internet như: Giải khuyến khích cấp Quốc Gia môn Toán Violympic lớp 8, môn Tiếng anh lớp 8, môn Hóa học lớp 9.

* *Các hoạt động phong trào*:

- Giải KK cuộc thi vẽ tranh trong Tuần lễ Văn hóa do Tỉnh Đoàn tổ chức.

- Giải KK cuộc thi bơi lội Tuần lễ Văn hóa do Tỉnh Đoàn tổ chức.

- 01 Giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích chương trình “Tuần lễ đọc sách Thu viên số DlibK12” chào mừng kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

- Tham gia viết thư UPU lần thứ 54 với 158 bài.

- Tham gia thi “Sáng kiến đảm bảo trật tự trường học về phòng ngừa BLHĐ và LĐ trẻ em”: đạt 05 giải A cấp thành phố, cấp tỉnh

Cùng nhiều thành tích khác trong các hoạt động phong trào

2. Điểm yếu :

- Khoảng 15 % giáo viên ngại đổi mới phương pháp và ứng dụng CNTT

vào dạy học; có 01 giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định. Năng lực dạy học liên môn, giáo dục STEM còn hạn chế ảnh hưởng đến đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường;

- Vẫn còn một số học sinh ý thức học tập chưa cao; Kỹ năng tự học, hoạt động nhóm cũng như kỹ năng sống còn hạn chế;

- Sĩ số học sinh/lớp cao, tỷ lệ nam-nữ mất cân đối nên thực hiện các hoạt động dạy học theo chương trình GD PT 2018 gặp khó khăn.

- GV bộ môn tự nhiên, xã hội chưa đáp ứng; cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu không đủ cho việc tổ chức thực hành, thí nghiệm, GV- PH- HS chưa định hướng sách tham khảo,....

- Thiếu 09 giáo viên ở các bộ môn (*KHTN (Lý, Sinh), CNTT, Lịch sử và Địa lí (địa lý), Thể dục, công nghệ, Âm nhạc, GDCD, Tiếng anh, HĐTNHN, GDDP*) khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ, hoặc giáo viên phải dạy chéo môn làm ảnh hưởng đến chất lượng. Thiếu 01 tổng phụ trách Đội (*hiện là GV kiêm nhiệm*) làm ảnh hưởng đến các phong trào hoạt động của Đoàn-Đội.

- Số học sinh hàng năm tăng nên cơ sở vật chất chưa đáp ứng (sân chơi, khu giáo dục thể chất); phòng máy đã hư hỏng chưa có nguồn kinh phí để sửa chữa, thay thế.

- Nhìn chung về CSVC và đội ngũ giáo viên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu dạy học 2 buổi/ ngày theo hướng dẫn của BGD

B. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NHÀ TRƯỜNG

Trong bối cảnh kỷ nguyên số phát triển mạnh mẽ, Nhà trường định hướng đổi mới dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đặc biệt là năng lực số và khả năng tự học. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và các nền tảng trực tuyến trong dạy học, kiểm tra, đánh giá. Giáo viên đóng vai trò hướng dẫn, hỗ trợ học sinh học tập chủ động, sáng tạo, thích ứng với yêu cầu của thời đại số.

- Thực hiện các văn kiện của Đảng và Nhà nước về đổi mới chương trình, sách giáo khoa, giáo dục phổ thông đều xác định yêu cầu đổi mới chương trình GDPT theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học. Nghị quyết số 88 của quốc hội khẳng định “đổi mới chương trình, SGK, GDPT nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả GDPT; Nghị quyết 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Giáo dục đào tạo phải bảo đảm "học đi đôi với hành", "lý thuyết gắn liền với thực tiễn", "nhà trường gắn liền với xã hội".

- Phát huy tối đa sở trường cá nhân của giáo viên để đưa đến học sinh phương pháp giáo dục hiện đại, kỹ năng truyền đạt sinh động. Xây dựng môi

trường học tập thân thiện, tích cực, văn minh giúp học sinh phát triển tối đa năng lực, năng khiếu tiềm ẩn của cá nhân.

- Xây dựng môi trường học tập lành mạnh phù hợp với địa phương, thân thiện, tích cực có nề nếp, kỉ cương, đạt chất lượng giáo dục cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng của mình vào cuộc sống, biết giữ gìn và phát huy truyền thống bản sắc dân tộc.

1. Quy mô số lớp, số học sinh, giáo viên nhà trường năm học 2025-2026

1.1. Đội ngũ CBGV-NV

Tổng số CBGV-NV: 42 người – Dân tộc: không

Cụ thể:

	Số lượng	Trình độ	Nam	Nữ	Ghi chú
CBQL	2	1 Thạc sĩ, 1 ĐH	0	2	
Giáo viên	29	28 Đại học, 1 CĐ	3	26	
Nhân viên	4	3 đại học, 1 TC		4	
Bảo vệ	1	THPT	1		
Hợp đồng 111	6	5 Đại học, 1CĐ	3	3	
Tổng	42	01 thạc sĩ 37 Đại học 02 Cao đẳng 01 trung cấp 01 THPT	07	35	

1.2. Quy mô số lớp và học sinh

Tên lớp	SL	SL Nữ	Tỉ lệ(%)	Dân Tộc	Tỉ lệ(%)	Nữ Dân tộc	Ghi chú
6A1	42	24	57,14	0		0	
6A2	42	26	61,9	1	2,38	1	
6A3	42	16	38,09	1	2,38	1	
6A4	43	18	41,86	2	4,65	2	
Tổng Cộng Khối 6	169	84	49,7	4	2,37	4	
7A1	37	17	45,95	1	2,7	1	
7A2	38	23	60,52	1	2,63	1	
7A3	38	22	57,89	2	5,26	2	
7A4	38	19	50,00	2	5,26	0	

7A5	39	15	38,46	5	12,82	1	
Tổng Cộng Khối 7	190	96	50,52	11	5,79	5	
8A1	42	29	69,05	3	7,14	1	
8A2	41	25	60,98	1	2,44	1	
8A3	42	15	35,71	1	2,38	0	
8A4	42	21	50,00	3	7,14	2	
8A5	36	11	30,56	1	2,78	0	
8A6	39	14	35,90	3	7,69	2	
Tổng Cộng Khối 8	243	115	47,52	12	4,96	6	
9A1	40	28	70,00	1	2,50	1	
9A2	39	25	64,10	0	0	0	
9A3	39	25	64,10	2	5,12	1	
9A4	37	16	42,24	1	2,7	0	
9A5	34	16	47,06	5	14,70	2	
Tổng Cộng Khối 9	188	110	58,20	9	4,76	4	
Tổng Cộng toàn trường	790	405	51,27	36	4,56	19	

2. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Nhà trường chưa thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày theo hướng dẫn của công văn số 4567/BGDDT-GDPT ngày 5/8/2025 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Hiện tại các khối lớp trong nhà trường học 05 buổi sáng và 3 buổi chiều = 8 buổi học chính khóa, nghỉ ngày thứ 7.

02 buổi chiều còn lại dành cho tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt ngoại khóa, STEM/STEAM, bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS chưa đạt yêu cầu và ôn thi vào lớp 10.

Kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày đang từng bước thực hiện theo lộ trình và chuẩn bị sẵn sàng khi đủ đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực.

2.1. Định hướng thực hiện dạy học môn Toán và Ngữ Văn

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị (có 06 GV dạy môn Toán và 06 GV môn dạy Ngữ Văn) nhà trường chỉ đạo giáo viên và tổ CM xây dựng kế hoạch dựa vào

Thông tư 22/2021/TT-BGDDT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Hướng dẫn 1115/SGDĐT-GDTrH ngày 30/9/2025 của Sở GDĐT hồ sơ số

Ngoài ra, môn môn Ngữ Văn còn thực hiện theo công văn 3175/BGDĐT-GDTrH, ngày 21/07/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

Về kiểm tra đánh giá định kì gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua bài kiểm tra trên giấy, trên máy tính, bài thực hành hoặc dự án học tập.

Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn Toán và Ngữ văn từ 60 phút đến 90 phút tùy theo tình hình thực tế của đơn vị.

Về định biên số tiết học môn Toán và Ngữ văn ở các lớp 6,7,8,9 là 140 tiết/lớp/năm

2.2. Định hướng thực hiện dạy học môn Tiếng Anh.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên tích cực triển khai các giải pháp, hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực về trình độ tiếng Anh và phương pháp giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm. Đảm bảo việc duy trì nối tiếp thực hiện chương trình 10 năm ở các khối lớp.

Tích cực xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ. Từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị và Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương hướng tới mục tiêu thiết lập một môi trường học tập tiếng Anh toàn diện, khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp và học tập hiệu quả.

Thực hiện Quyết định số 2473/ và công văn số 4563/ BGDĐT-GDCTTHSSV ngày 4/10/2019 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện phong trào học Tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ.

Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh (Công văn 5333) và . Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH Tích cực vận dụng hình thức kiểm tra thực hành trong quá trình dạy học ngoại ngữ (xem hướng dẫn tại Công văn 5333) theo hướng cho học sinh trình bày chủ đề mở, phù hợp điều kiện thực tiễn và đặc điểm tâm lý, năng lực của người học.

2.3. Định hướng dạy học môn hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp

Dạy học HĐTNHN lớp 6,7,8,9 thực hiện theo công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH, ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch thực hiện trải nghiệm và hướng nghiệp cụ thể , đối với giáo viên phụ trách giảng dạy thời lượng thực hiện theo quy

định, chương trình giảng dạy thực hiện theo chương trình đã được phê duyệt và theo tình hình thực tế tại đơn vị.

+ Mỗi tuần thực hiện 01 tiết lồng ghép sinh hoạt dưới cờ vào sáng thứ hai hàng tuần hoặc tổ chức sinh hoạt theo chủ đề của tháng (*quy mô trường*) và một tiết sinh hoạt cuối tuần tổng cộng 70 tiết;

+ Số tiết còn lại (35 tiết) nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm với các chủ đề SGK tại lớp học theo TKB.

Tháng 9/2025: Chủ đề **“An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường”**. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với công an phường Bắc Gia Nghĩa tổ chức tuyên truyền luật giao thông đường bộ.

Tháng 10/2025: Chủ đề: **“Chăm ngoan học giỏi”**. Hình thức tổ chức: sân khấu hóa.

Tháng 11/2025: Chủ đề: **“Tôn sư trọng đạo”**. Hình thức tổ chức: Các hoạt động giáo dục.

Tháng 12/2025 Chủ đề **“Uống nước nhớ nguồn”**. Hình thức tổ chức: chuyên đề giáo dục truyền thống

Tháng 1,2/2026: Chủ đề: **“Tết sum vầy”** Hình thức tổ chức: Trải nghiệm cách gói bánh chưng.

Tháng 3/2026: Chủ đề: **“Tiến bước lên Đoàn”**. Hình thức tổ chức: Các hoạt động TDTT.

Tháng 4/2026: Chủ đề **“Ngày hội đọc sách” và ‘Môi trường’**. Hình thức tổ chức: Thi kể chuyện theo sách, tham gia các cuộc thi về “Văn hóa đọc”...

Tháng 5/2026: Tổ chức 01 buổi hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

- Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

2.4. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương.

Thực hiện theo công văn số 569/ SGDDT-GDTrH về việc hướng dẫn sử dụng và tổ chức dạy học Nội dung giáo dục địa phương đối với cấp THCS năm học 2025 – 2026;

Trường THCS Trần Phú đã ban hành Kế hoạch và hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông lớp 6, 7, 8, 9 năm học 2025 - 2026 như sau.

Tiếp tục sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương lớp 6, 7, 8, 9 đã được Bộ GDĐT phê duyệt cho tỉnh (trước sáp nhập) ở các năm học trước. Trong quá trình sử dụng, giáo viên dựa vào nội dung đề xuất lồng ghép, điều chỉnh để giảng dạy cho phù hợp với đặc điểm văn hóa - xã hội - địa lý của đơn vị hành chính mới sau sáp nhập.

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp theo thời khóa biểu

2.5. Định hướng nhiệm vụ Giáo dục thể chất trường học

Thực hiện theo công văn số 4719/BGDĐT-GDTC ngày 27/08/2024 của Bộ GDĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2024 – 2025.

Nhà trường tổ chức các hoạt động TDTT gắn liền với nội dung môn học GDTC, đa dạng hóa nội dung và các hình thức vận động, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động tham gia rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất. Đồng thời tổ chức các câu lạc bộ TDTT sinh hoạt vào buổi 2 tùy theo năng khiếu, sở trường của học sinh đăng ký tham gia.

2.6. Định hướng thực hiện nội dung môn KHTN khối 6, 7, 8, 9:

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên Vật lí, Hóa, Sinh học nghiên cứu chương trình và xây dựng kế hoạch, sau khi nghiên cứu đề xuất của tổ nhà trường thống nhất như sau: (có kế hoạch dạy học cụ thể kèm theo).

- KHTN LỚP 6

	Số tuần thực hiện	Số tiết học				
		Tổng	Sinh học	Vật lí	Hóa học	Kiểm tra
Cả năm	35	140	66	47	19	8
Học kỳ I	18	72	34	15	19	4
Học kỳ II	17	68	32	32	0	4

- KHTN lớp 7

	Số tuần thực hiện	Số tiết học				
		Tổng	Sinh học	Vật lí	Hóa học	Kiểm tra
Cả năm	35	140	48	42	42	8
Học kỳ I	18	72	17	25	26	4
Học kỳ II	17	68	31	17	16	4

- KHTN lớp 8

	Số tuần thực hiện	Số tiết học				
		Tổng	Sinh học	Vật lí	Hóa học	Kiểm tra
Cả năm	35	140	49	33	50	8
Học kỳ I	18	72	25	17	26	4
Học kỳ II	17	68	24	16	24	4

- KHTN lớp 9

	Số tuần thực hiện	Số tiết học				
		Tổng	Sinh học	Vật lí	Hóa học	Kiểm tra
Cả năm	35	140	43	43	46	8

Học kì I	18	72	17	27	24	4
Học kì II	17	68	26	16	22	4

Công tác kiểm tra đánh giá, đối với kiểm tra định kỳ tổ xây dựng đề, ma trận sao cho phù hợp với khối lượng kiến thức giữa các môn học; đối với kiểm tra thường xuyên giáo viên dạy phân môn nào kiểm tra phân môn đó, tổ trưởng xây dựng kế hoạch và chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc văn bản hướng dẫn (có thể 01 phân môn có 02 đến 03 bài kiểm tra thường xuyên và lấy kết quả cao nhất..).

Công tác ra đề bài kiểm tra, in sao, coi, chấm bài thực hiện theo quy chế chuyên môn.

2.7. Định hướng dạy học môn Tin học

Nhằm giúp học sinh nâng cao năng lực số (NLS) để ứng dụng trong học tập và cuộc sống. Qua đó, hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số. Nhà trường tổ chức các hoạt động dưới hình thức Câu lạc bộ (CLB Tin học, CLB Stem/Steam) nhằm phát triển NLS đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, của các học sinh có năng khiếu, sở trường, sở thích. Tổ CM xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo công văn Số 150/SGDDT-GDTrH ngày 24/7/2025 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên. Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 Quy định Khung năng lực số (NLS) cho người học.

	Số tuần thực hiện	Số tiết học				
		Tổng tiết	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Cả năm	35	35	35	35	35	35
Học kì I	18	18	18	18	18	18
Học kì II	17	17	17	17	17	17

2.8. Định hướng thực hiện nội dung môn Lịch sử, Địa lý khối 6,7,8,9.

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị (có 3 giáo viên đảm nhiệm) nhà trường chỉ đạo:

Về kế hoạch bài dạy căn cứ vào Công văn 5512/2020 và 5636/2023 của Bộ GD&ĐT để triển khai xây dựng KHBD.

Về nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018 có sự điều chỉnh để phù hợp với tình hình mới sau sáp nhập, do đó Tổ chuyên môn và giáo viên bộ môn xây dựng KHGD và KHBG theo đúng công văn số 1308/SGDDT-GDTrH ngày 24/9/2025 V/v triển khai thực hiện Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giao tổ chuyên môn, giáo viên tổ chức nghiên cứu, triển khai thực hiện việc sửa đổi, bổ sung nội dung Chương trình

môn Lịch sử và Địa lí theo quy định tại thông tư 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025.

Về định biên số tiết học không thay đổi, 105 tiết/lớp/năm

	Số tuần thực hiện	Số tiết học				
		Môn học	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Cả năm	35		105	105	105	105
Học kì I	18	Lịch sử	53	53	53	53
		Địa Lý	52	52	52	52
Học kì II	17	Lịch sử	53	53	53	53
		Địa lý	52	52	52	52

2.9. Định hướng thực hiện nội dung môn nghệ thuật (Âm nhạc, mỹ thuật) khối 6, 7, 8, 9.

Môn Âm nhạc và Mỹ thuật chỉ đạo giáo viên bộ môn Âm nhạc và Mỹ thuật xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện dạy học đảm bảo nội dung chương trình, chủ đề nào, chương nào thuộc bộ môn nào bộ môn đó thực hiện.

	Số tuần thực hiện	Số tiết học				
		Môn học	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Cả năm	35		35	35	35	35
Học kì I	18	Âm nhạc	18	18	18	18
		Mỹ Thuật	18	18	18	18
Học kì II	17	Âm nhạc	17	17	17	17
		Mỹ thuật	17	17	17	17

2.10. Định hướng lồng ghép nội dung Quốc phòng – An ninh vào các môn học.

Lồng ghép nội dung GDQPAN trong dạy học các môn Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lí, GDCD, Âm nhạc và Mỹ thuật theo hướng dẫn của thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024; Đồng thời thống nhất, cập nhật những nội dung cơ bản về âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong học sinh, giáo viên giảng dạy môn học GDQPAN; hiểu biết những kiến thức cơ bản về an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống nhằm nâng cao chất lượng dạy, học môn GDQPAN, theo công văn tập huấn số 08/ SGDĐT - GDTrH ngày 07/8/2025.

C. MỤC TIÊU GD CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Nhiệm vụ chung

1. Tăng cường công tác tuyên truyền để quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung

học; bảo đảm an toàn trường học chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở;

2. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đảm bảo an toàn trường học, sức khỏe học đường cho học sinh; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM/ STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học;

3. Chăm lo đến đời sống cán bộ giáo viên có điều kiện đặc biệt khó khăn; tăng cường xây dựng và sửa chữa cơ sở vật chất nhà trường, cảnh quan khuôn viên nhằm duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện Chương trình GDPT 2018; Ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tiến tới dạy học 2 buổi/ ngày theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, thực hiện quản trị cơ sở giáo dục dân chủ, nền nếp, kỉ cương, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

5. Một số mục tiêu cụ thể

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với tất cả các lớp.

- 100% cán bộ giáo viên và nhân viên chấp hành nền nếp, kỉ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng chính trị hệ từ mức khá trở lên, hoàn thành các lớp tập huấn về chuyên môn do ngành giáo dục và đào tạo tổ chức. 100% hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026;

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên đánh giá đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có trên 95% được đánh giá đạt mức tốt.

- Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và công tác giáo dục toàn diện học sinh. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt-Học tốt”, phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu các môn học để tham gia các hoạt động cũng như các cuộc thi.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm

của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỉ luật tích cực;

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

- Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, chuyển quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Phân luồng học sinh sau tốt nghiệp lớp 9 đi học nghề, học tiếp lớp 10...chỉ tiêu 94% học sinh lớp 9 vào THPT, trong đó 20% vào trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh, còn lại tham gia học tại trung tâm giáo dục thường xuyên, cao đẳng nghề, 01% lao động tự do.

II. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục và hoạt động giáo dục

- Duy trì sĩ số trên 99%

- Tỷ lệ lên lớp thẳng: 98,5 %

- Tỷ lệ lên lớp sau thi lại: 99%

- 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục bậc THCS;

- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 94%, học nghề đạt 5%, tham gia lao động sản xuất 1%.

- 100% học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và đạt kết quả khá, tốt.

- Tổ chức được 04 hoạt động giáo dục kỹ năng sống/năm học.

1. Kết quả học tập

Tổng số học sinh	Tốt/Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt		Ghi chú
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
790	158 em 50 em	20% (8% sx)	316 em 50 em	40%	292 em	37%	24 em	3%	

2. Kết quả rèn luyện

Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Ghi chú
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
790	710 em	90%	75 em	9,4%	5 em	0,6%	0	0	

3. Kết quả các cuộc thi

- 30% học sinh lớp mũi nhọn tham gia các cuộc thi qua mạng và đạt kết quả cao. Phần đầu có học sinh giỏi đạt cấp Quốc gia.

- Cử đủ chỉ tiêu tham gia các cuộc thi do ngành và cấp trên tổ chức; đạt chỉ tiêu đề ra.

- Tham gia thi KHKT cấp xã phường: 2 - 3 giải trở lên; cấp tỉnh 01- 02 giải trở lên.

- Tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp xã, phường: 03 - 04 giải trở lên; cấp tỉnh 02- 03 giải trở lên.

4. Chỉ tiêu về các Tổ chức, Đoàn thể Nhà trường.

4.1. Tập thể:

- Chi bộ nhà trường: HT Tốt nhiệm vụ
- Tập thể: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Chi đoàn: vững mạnh
- Liên đội: Đạt liên đội xuất sắc
- Chi đội mạnh đạt: 100 %; trong đó: 70% lớp đạt danh hiệu lớp tiên tiến, 10% lớp đạt xuất sắc.

- Châu ngoan Bác Hồ đạt: 80 %

- Ban đại diện CMHS: Hoạt động tốt.

4.2. Các chỉ tiêu thi đua khác

Y tế học đường: Hoạt động “Tốt”

Thư viện-Thiết bị: Hoạt động “Tốt”

Thực hành thí nghiệm: Hoạt động “Tốt”.

4.3. Danh hiệu thi đua cá nhân:

Lao động tiên tiến: 80% trở lên

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 50 % , CSTĐ cấp tỉnh: 3đ/c

4.4. Chỉ tiêu giáo viên:

- 100% GV thực hiện tốt phong trào thi đua, tích cực tham gia các đợt thi đua chào mừng các ngày lễ lớn như đợt 1: 20/11; Đợt 2: 26/3.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng chính trị hè, BDTX chuyên môn đạt từ khá trở lên

- 98% CBQL, GV được đánh giá đạt CCDNN loại Tốt

- Chiến sĩ thi đua 50%

- Lao động tiên tiến 80%;

- 80% có SKKN đạt cấp trường; 15 sáng kiến cấp xã phường; cấp tỉnh: 8 đề tài

- Thao giảng 02 tiết/ 1gv/ năm (01 tiết/ học kỳ)

- Hội giảng: 01 lần/ 1 tổ/ năm

- 100 % CBGVNV thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý và DH

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các kỳ thi, Hội thi như: Giáo viên dạy giỏi, Văn hóa, TDTT, hoạt động NGLL,...

4.5. Các hoạt động giáo dục: thực hiện theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Kế hoạch HDNGLL
- Kế hoạch ATAN-TT
- Kế hoạch trường Xanh- Sạch- Đẹp
- Kế hoạch PCCC- CHCN
- Kế hoạch tai nạn thương tích trẻ em
- Kế hoạch phòng chống các dịch bệnh
- Kế hoạch hoạt động trải nghiệm
- Kế hoạch GD đạo đức, kỹ năng sống
- Kế hoạch tư vấn tâm lý học đường
- Chuyên đề, ngoại khóa: thực hiện theo kế hoạch đã đề ra

4.6. Tổ chức thực hiện các câu lạc bộ gồm:

- CLB nghệ thuật: Tổ KHXH đảm nhiệm - Giao đ/c giáo viên dạy nhạc phụ trách.
- CLB Tiếng Anh: Tổ Ngữ văn – Anh văn đảm nhiệm- Giao các đ/c GV bộ môn Tiếng Anh phụ trách.
- CLB học thuật: Tổ Ngữ văn – Anh văn đảm nhiệm- Giao các đ/c GV bộ môn Ngữ văn phụ trách.
- CLB STEM: Tổ KHTN đảm nhiệm – Giao các đ/c giáo viên GV các bộ môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ phụ trách.
- CLB Tin học: Tổ KHTN đảm nhiệm – Giao giáo viên dạy bộ môn: Tin học phụ trách.
- CLB Thể dục- Thể thao: Tổ KHTN đảm nhiệm – Giao các đ/c dạy giáo dục thể chất phụ trách chính; giáo viên nam hỗ trợ.

4.7. Chỉ tiêu về giáo dục Văn- Thể- Mỹ:

- Tổ chức 01 hoạt động VHVN – TDDT chào mừng ngày NGVN 20/11.
- Tổ chức 01 hoạt động nhân dịp tết cổ truyền Mừng Đảng-Mừng xuân
- Tổ chức 01 hoạt động TDDT và trò chơi dân gian nhân dịp 26/3/2026
- Tham gia các hoạt động khi cấp trên tổ chức.

D. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

I. Thực hiện chương trình môn học

1. Kế hoạch chung

- Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, Hội đồng trường THCS Trần Phú Quyết định ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ (tiếng Anh), KHTN (Vật lý, Hóa học, Sinh học), KHXH (Lịch sử, Địa lí) GD&ĐT, Công nghệ, Nghệ Thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Giáo dục thể chất, Tin học, Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

- Căn cứ vào kế hoạch dạy học theo khung thời gian 35 tuần của Bộ Giáo dục & Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng và yêu cầu của cấp học, các tổ/ nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết các môn học theo khung 35 tuần thực dạy tuần 18 (HKI) và tuần 17 (HK 2).

- Các tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

2. Quy định thời gian học

Thực hiện theo đúng Quyết định số: 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với GDMN, GDPT & Giáo dục thường xuyên;

+ Học kỳ I: 18 tuần (từ ngày 8/9/2025 đến ngày 18/01/2026)

+ Học kỳ II: 17 tuần (từ ngày 19/01/2026 đến ngày 31/5/2026)

II. Kế hoạch chương trình dạy học

1. Chương trình chính khóa đối với các khối 6, 7, 8, 9

Quy định số tiết.

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng môn của lớp 8			Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	KHXH (Lịch Sử, Địa lý)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
3	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	KHTN (Lý, Hóa, Sinh)	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140

6	GD công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	34	18	52
8	Nghệ thuật (Âm nhạc)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
	Nghệ thuật (tích hợp) (ÂN, MT)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
11	Giáo dục địa phương	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
12	HĐTNHN (trên lớp)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	5	4	9
	HĐTNHN (Chào cờ, NK, CĐ)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
	HĐTNHN (Sinh hoạt lớp)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		522	493	101	552	493	991	522	510	103	544	514	105
				5						2			8
Số tiết/tuần (cả năm học)		1015/ 35 tuần = 29 tiết			1015/ 35 tuần = 29 tiết			1032/ 35 tuần = 29.5 tiết			1032/ 35 tuần = 29.5 tiết		

2. Kế hoạch giáo dục chi tiết các môn học (Kèm theo kế hoạch chi tiết)

3. Các hoạt động giáo dục

3.1. Giáo dục Stem.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề giáo dục STEM đặc biệt là các bộ môn: Vật lý, Sinh Học, Hóa học, công nghệ trên tinh thần công văn số 3089/BGDĐT –GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thành lập Câu lạc bộ STEM do tổ KHTN đảm nhận và tổ chức ngày hội STEM vào tháng 11/2025.

3.2. Giáo dục địa phương.

Môn GD&ĐT thực hiện theo công văn số 569/SGDD&ĐT-GDTrH ngày 26/8/2025 V/v hướng dẫn sử dụng và tổ chức dạy học Nội dung giáo dục địa phương đối với cấp THCS năm học 2025 - 2026. *(Tiếp tục sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương lớp 6, 7, 8, 9 đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt cho tỉnh (trước sáp nhập) ở các năm học trước. Trong quá trình sử dụng, giáo viên dựa vào nội dung đề xuất lồng ghép, điều chỉnh để giảng dạy cho phù hợp với đặc điểm văn hóa - xã hội - địa lý của đơn vị hành chính mới sau sáp nhập).*

3.3. Hoạt động trải nghiệm.

Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị – xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội (theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP, Đoàn TNCS): các phong trào của Đội Các hoạt động tập thể có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, Các hoạt động nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, các di tích lịch sử trong tỉnh, học sinh có bài thu hoạch sau khi trải nghiệm.

Để giúp học sinh mở rộng hiểu biết, gắn lý thuyết học tập với thực tiễn cuộc sống. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hợp tác, làm việc nhóm và xử lý tình huống. Giáo dục tinh thần yêu quê hương, trân trọng các giá trị văn hóa – lịch sử, bảo vệ môi trường. Đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi. Nhà trường lên kế hoạch tổ chức các đợt trải nghiệm thực tế trong tỉnh.

Thời gian: dự kiến chia thành 02 đợt: Cuối học kì 1 (tháng 12) và cuối học kì 2 (tháng 5)

Đối tượng: Là những học sinh có thành tích học tập và rèn luyện tốt, đạt giải trong các kỳ thi và có các sản phẩm KHKH, sản phẩm sáng tạo trong học tập

Địa điểm: Các khu di tích lịch sử, khu du lịch sinh thái, bảo tàng lịch sử, địa chỉ đỏ....trên địa bàn của tỉnh Lâm Đồng.

3.4. Các hoạt động giáo dục kỹ năng

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới,

biên đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

3.5. Giáo dục Văn- Thể- Mỹ .

Xây dựng kế hoạch hoạt động văn hóa- văn nghệ -TDTT, giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa, dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới giá trị chân- thiện- mỹ theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh.

Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập. Kết hợp giáo dục thể chất với giáo dục giới tính; phát huy tốt vai trò của Thể dục, thể thao, văn hóa văn nghệ; thể dục giữa giờ, trò chơi dân gian và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới như Hội khỏe Phù Đổng, hội diễn văn nghệ, cắm trại, trò chơi dân gian nhân dịp 20-11, ngày thành lập trường, ngày 26/3, 19/5,... Tiếp tục duy trì, phát triển các câu lạc bộ văn, thể mỹ, câu lạc bộ truyền thông, STEM, trang Web,...

Xây dựng kế hoạch tổ chức phát động tuần lễ “Hưởng ứng học tập suốt đời” và tổ chức ngày đọc sách hiệu quả gắn với xây dựng câu lạc bộ khoa học trong các nhà trường, triển khai chương trình “mắt sáng học hay” theo tài liệu của Bộ GDĐT.

** Chỉ tiêu:*

- 100% CBGV-NV và học sinh tham gia và đạt hiệu quả cao

3.6. Giáo dục tâm lý học đường.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học sinh các trường phổ thông. Triển khai xây dựng và thực hiện bộ Quy tắc ứng xử trong trường học phổ thông theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT; triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT chú trọng hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

Tổ chức các buổi ngoại khóa tuyên truyền dưới hình thức sân khấu hóa và lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Giáo dục pháp luật, giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; giáo dục phòng chống các tệ nạn xã

hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục ý thức chấp hành luật an toàn giao thông thông qua các hoạt động trải nghiệm, chuyên đề, ngoại khóa, trong nhà trường.

3.7. *Dạy học khuyết tật và hòa nhập.*

Đối với học sinh khuyết tật: Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và các tổ chức đoàn thể tạo mọi điều kiện thuận lợi để các em tham gia học tập bảo đảm thời gian, kết quả. Thường xuyên phối hợp với phụ huynh để nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng học sinh để có biện pháp giáo dục phù hợp.

3.8. *Kế hoạch dạy học buổi 2 (đã và đang thực hiện theo lộ trình)*

3.8.1. *Bồi dưỡng học sinh khá giỏi*

Nhà trường giao cho giáo viên bộ môn lựa chọn theo nhu cầu của học sinh khối 6,7,8,9, thành lập các đội tuyển gồm các môn: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, Tin học, KHTN, KHXH và phân công giáo viên phụ trách. Nhóm trưởng của mỗi nhóm có trách nhiệm tổ chức họp thống nhất nội dung bồi dưỡng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên đồng thời xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, dự kiến thời gian bồi dưỡng vào chiều thứ 6 hàng tuần.

Thời gian bồi dưỡng từ tháng 10/2025 đến hết năm học hoặc đến khi học sinh tham gia xong các cuộc thi trên mạng và các cuộc thi do cấp trên tổ chức, làm nền tảng vững chắc cho các em thi lên lớp 10.

3.8.2. *Phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu*

Đối với những học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông, giáo viên bộ môn phối hợp với GVCN lập danh sách HS và xây dựng kế hoạch phụ đạo hợp lý, nội dung phải đảm bảo theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu kém đối với môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh. Trên cơ sở đó Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp chỉ đạo phân công giáo viên dạy phù hợp, theo dõi, kiểm tra, đánh giá. Các môn học khác có học sinh yếu cần phụ đạo giao giáo viên bộ môn tự sắp xếp hình thức tổ chức bảo đảm chất lượng.

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn hướng dẫn phương pháp học tập, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ.

Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, Sau khi kết thúc HKI, bố trí phụ đạo vào thời gian hợp lý.

3.8.3. *Ôn thi vào lớp 10*

Nhằm giúp học sinh lớp 9 hệ thống hóa, củng cố kiến thức các môn thi vào lớp 10 THPT, đảm bảo 100% học sinh lớp 9 được tham gia ôn tập có chất lượng, phấn đấu nâng cao tỉ lệ đỗ vào lớp 10 công lập, trường chuyên trên địa bàn trong và ngoài tỉnh

Ôn thi các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (*Tùy thuộc vào công văn hướng dẫn kỳ thi tuyển sinh lớp 10 công lập*)

Thời gian ôn thi:

Giai đoạn 1 (tháng 10/ 2025 - hết tháng 1/2026 - HKI): Lồng ghép ôn tập, củng cố kiến thức cơ bản trên lớp, trong các tiết học.

Giai đoạn 2 (tháng 2 - tháng 5/2026 – HKII): Ôn thi theo tài liệu của BGD, luyện đề thi theo cấu trúc, ma trận hướng dẫn của SGD, rèn kỹ năng làm bài thi,...

Hình thức: Ôn tập theo lớp hoặc chia nhóm theo năng lực học sinh (*tùy thuộc vào tình hình thực tế*)

PHT chịu trách nhiệm phân công GVBM và giám sát quá trình thực hiện

Thời gian ôn luyện giai đoạn 2: vào các buổi chiều thứ 6,7 hàng tuần

Số tiết ôn tập: 2 tiết/ môn/ tuần.

3.8.4. Thành lập các câu lạc bộ trong nhà trường.

Thực hiện theo kế hoạch số 647/SGDDĐT-GDTrH, ngày 31/8/2025 của sở GD&ĐT tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026

Nhằm phát huy hết các phẩm chất và năng lực của học sinh nhà trường định hướng trong năm học phát triển một số câu lạc bộ.

Gồm: TDDT, CLB Stem, Tin học - Tổ KHTN phụ trách

CLB Tiếng Anh, Học thuật - Tổ Ngữ Văn – Anh Văn phụ trách

CLB nghệ thuật - Tổ KHXH phụ trách.

Giao các tổ chuyên môn và GVBM lập danh sách học sinh tham gia các câu lạc bộ và đi vào hoạt động từ đầu tháng 10.

Các câu lạc bộ lên kế hoạch sinh hoạt vào các buổi chiều thứ 5 hàng tuần

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục

4.1. Xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tăng cường rèn luyện cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp cận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành bảo vệ kết quả tự học của mình.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học một số môn học phù hợp (Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, TT và Du lịch).

4.3. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

5. Thực hiện hiệu quả hình thức kiểm tra, đánh giá

5.1. Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lưu ý: Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 qui định đánh giá học sinh THCS và THPT đối với tất cả các khối lớp; sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Tổ chuyên môn, phó hiệu trưởng chuyên môn ký duyệt và đưa vào ngân hàng đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ để tổ chức kiểm tra chung theo kế hoạch.

Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

5.2. Thực hiện đánh giá thường xuyên bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

5.3. Việc kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận (hình thức ra đề kiểm tra thực hiện theo *cv số 7991/ BGDĐT-GDTrH ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*) về việc thực hiện

kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT) cần biên soạn theo mức độ yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018 theo từng môn học môn học.

Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm tra các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

5.4. Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

5.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh THCS: Thực hiện kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông. Không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua các bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập (*Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra thường xuyên hiện hành*).

Khi chấm bài kiểm tra lưu ý phân nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc đánh giá dựa trên nhiều hình thức (ghi điểm trực tiếp, gián tiếp, các sản phẩm,...), giáo viên cần theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh để đánh giá. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đổi mới

phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị đầy đủ điều kiện để kiểm tra trực tuyến khi cần thiết, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

6. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học:

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp liên môn, tích hợp năng lực số phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phụ lỗi truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Khuyến khích GV ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và vận dụng trí tuệ nhân tạo AI và quá trình dạy học có hiệu quả. Trong năm học 2025 - 2026 mỗi giáo viên phải có ít nhất 02 bài giảng UDCNTT, trong đó có ít nhất 01 tiết ứng dụng công nghệ AI; quản lý hồ sơ sổ sách điện tử theo quy định.

- Thực hiện chuyên đề, ngoại khóa: mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01 ngoại khóa/năm học, tổ chức chuyên đề chuyển sang hình thức sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học, tổ chức hội giảng các tiết (bài) khó để tổ, nhóm đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy, tổ chức lớp học hiệu quả nhằm chuẩn bị tạo nguồn cho giáo viên tham gia các Hội thi do cấp trên tổ chức.

- BGH cùng tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên có phương pháp dạy tốt.

Các đợt ngoại khóa thực hiện trong năm học

STT	Nội dung ngoại khóa	Tổ thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	NK với chủ đề “ Uống nước nhớ nguồn”- nhân dịp 22/12	Tổ KHXH	Tháng 12/2025	

2	NK với chủ đề “ Mừng Đảng, mừng xuân” - nhân dịp Tết cổ truyền	Tổ Ngữ văn – anh văn	Tháng 1/2026	
3	NK với chủ đề “ Tiến bước lên Đoàn” – nhân dịp 26/3	Đoàn – Đội	Tháng 3/2026	

Kế hoạch hội giảng trong năm học

TT	Tổ chuyên môn	Phân môn	Người thực hiện	Thời gian	Ghi chú
1	Tổ KHTN	Toán	Trần Thị Hương Thảo	Tháng 11	
2	Tổ KHXH	Mỹ Thuật	Nguyễn Thanh Hùng	Tháng 11	
3	Tổ Ngữ Văn – Anh văn	Ngữ Văn	Nguyễn Thị Thúy	Tháng 11	

7. Đổi mới chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng:

7.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025". Do đồng chí hiệu trưởng phụ trách thực hiện 9 tiết/năm theo tài liệu đã được hội đồng các cấp thẩm định.

7.2. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trung tâm GDTX, trường Cao đẳng cộng đồng và các trường đào tạo nghề ở các tỉnh bạn.

- Tổ chức ngoại khóa định hướng nghề nghiệp và tham quan trải nghiệm một số mô hình, nhà máy ở trong tỉnh.

- Phân luồng 94% HS vào học các trường THPT (trong đó 20% học sinh đầu vào trường chuyên); 5% tham gia học nghề tại trường Cao đẳng Cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng hoặc ngoại tỉnh, 1% lao động tự do.

III. Quy mô lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và công tác phổ cập

1. Phát triển quy mô lớp học:

Năm học 2025-2026 trường có 790 học sinh chia làm 20 lớp; tất cả các khối lớp thực hiện chương trình GDPT 2018.

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	4	169	84	04	04
7	5	190	96	11	05
8	6	243	115	12	06
9	5	188	110	09	04
Tổng	20	790	405	36	19

2. Xây dựng cơ sở vật chất:

a) Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất trường học theo Thông tư 14/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông. Xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn thực sự để thu hút học sinh đến trường.

b) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 07 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình trong bối cảnh ứng phó với tình hình thiên tai, dịch bệnh.

c) Sắp xếp bố trí đủ 01 phòng học/lớp để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh về tình cảm, đạo đức, thể chất, rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập cho học sinh đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Tiếp tục trang trí phòng truyền

thông; trang trí, sắp xếp phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục.

Cân đối nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm để mua sắm bổ sung sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và đồ dùng cần thiết phục vụ cho dạy học chương trình giáo dục 2018. Sửa chữa máy tính, hệ thống điện, quạt, bóng đèn, bàn ghế; lắp đặt bổ sung 1 số bảng biểu trang trí khuôn viên trường, các phòng học; kiểm tra hệ thống đường truyền internet để bảo đảm ứng dụng CNTT trong khai thác ngữ liệu dạy học.

Tổ chức kiểm tra nội bộ về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

3. Công tác phổ cập giáo dục:

Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch của UBND phường Bắc Gia Nghĩa về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tham mưu với UBND phường báo cáo về tình hình phổ cập giáo dục trung học cơ sở, sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Điều tra và hoàn thành báo cáo, nhập dữ liệu phổ cập GD-XMC. Tuyên truyền vận động tất cả học sinh trong độ tuổi đi học, vận động học sinh bỏ học ra lớp, chống học sinh bỏ học. Đối với học sinh dân tộc, là đối tượng phổ cập chính, nên cần duy trì tốt số lượng; tăng cường phân luồng học sinh sau THCS theo đề án giáo dục hướng nghiệp giai đoạn 2018 - 2025.

4. Công tác kiểm định và xây dựng trường chuẩn Quốc gia:

Phân công nhiệm vụ công tác phổ cập; Duy trì kết quả Kiểm định cấp độ III và Trường chuẩn Quốc gia mức độ II

Cập nhật báo cáo tự đánh giá hàng năm theo Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT, ngày 10/12/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia.

5. Công tác phòng chống dịch bệnh

Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trong trường học: tuyên truyền tiêm vắc xin phòng chống dịch bệnh,... Bằng nhiều hình thức phối hợp với trạm y tế và các tổ chức tuyên truyền về các biện pháp phòng chống dịch bệnh tới cán bộ, công chức, viên chức và học sinh. Tăng cường vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe, chuẩn bị các vật tư y tế thiết yếu để sơ cứu ban đầu. Kịp thời phát hiện các ca bệnh để có phương án xử lý (có kế hoạch tuyên truyền của bộ phận y tế)

6. Công tác truyền thông

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ

trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục trung học; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục trung học, xây dựng kế hoạch truyền thông.

Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Củng cố Ban biên tập trang Website và phát huy có hiệu quả ban biên tập trong công tác truyền thông.

7. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Thực hiện theo Thông tư 28/2024/TT-BGDĐT ngày 26/12/2024 thông tư quy định nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục và thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục; Hướng dẫn số 5360/BGDĐT-TTr ngày 29/9/2023 V/việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra nội bộ đối với các cơ sở đào tạo; Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học, đảm bảo hoạt động đúng quy định và ngày càng phát triển bền vững nhằm giúp nhà trường tự điều chỉnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan kết quả thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong các cơ sở giáo dục

IV. Công tác thi đua, khen thưởng

Nhà trường xây dựng kế hoạch thi đua khen thưởng dựa trên các văn bản

- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;
- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;
- Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;
- Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc áp dụng Quyết định quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;
- Căn cứ vào hướng dẫn số 833/HD-SGDĐT ngày 15/09/2025 của sở GDĐT tỉnh Lâm Đồng về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025-2026

Phát động phong trào thi đua sôi nổi trong CBGVNV và học sinh.

Thực hiện cam kết và thực hiện tốt phong trào thi đua đối với khối thi đua THCS. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ban thi đua; tiếp tục hoàn thiện quy chế đánh giá, xếp loại thi đua; đổi mới phương thức quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả các phong trào thi đua trong nhà trường.

Trên cơ sở các văn bản, nhà trường xây dựng chỉ tiêu thi đua, tổ chức cho CBGVNV đăng ký thi đua, mỗi học kỳ có bình xét thi đua; công tác thi đua – khen thưởng được đánh giá khách quan dân chủ công bằng trên cơ sở hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ (*gồm tất cả các hoạt động phong trào, TDTT...*). Ưu tiên cho CB, GV, NV có thành tích trong việc bồi dưỡng HSG và duy trì tốt sĩ số học sinh, GV đạt dạy giỏi các cấp, đóng góp trong phong trào ngoài giờ, giáo dục học sinh.

Khen thưởng đột xuất, định kỳ cho giáo viên có thành tích trong hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng học sinh giỏi

Đối với học sinh: Trích từ ngân sách để tặng giấy khen học sinh có thành tích trong các hội thi, kỳ thi.

Kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh; xử lý kỷ luật đối với những CBGVNV và HS có biểu hiện sai phạm hoặc vi phạm.

V. Tổ chức thực hiện

1. Công tác quản lý, chỉ đạo:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục đến toàn thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách và tổ chức thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi tháng, mỗi học kỳ, tổ chức họp hội đồng sư phạm rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

2. Hiệu trưởng:

- Xây dựng dự thảo các kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên để hoàn thiện, triển khai kế hoạch; Tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục và kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ trưởng, tổ phó; quyết định Ban chỉ đạo, ban tổ chức khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Phân công nhiệm vụ, uỷ nhiệm quyền hạn cho từng cá nhân, tổ, nhóm chuyên môn và các bộ phận khác để triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục đã xây dựng.

- Xác định cơ chế phối hợp và các mối quan hệ trong thực hiện nhiệm vụ; tranh thủ sự ủng hộ từ mọi nguồn lực huy động các lực lượng cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Quản lý cơ sở dữ liệu trường và các phần mềm trong nhà trường

3. Phó Hiệu trưởng:

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh phù hợp với bối cảnh nhà trường.

- Kiểm tra sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng phân tích bài học; phê duyệt chuyên đề các tổ, kiểm duyệt nội dung trải nghiệm..

- Chủ động kiểm tra các hoạt động chuyên môn và công tác kiểm tra, đánh giá.

- Phân công lên lịch và quản lý công tác bồi dưỡng học sinh khá giỏi, hỗ trợ học sinh yếu, kém, học sinh khuyết tật, ôn thi vào lớp 10.

- Quản lý hệ thống Vnedu trường

- Quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, ứng dụng Công nghệ thông tin.

- Kiểm tra, tham mưu mua sắm, trang bị CSVN, thiết bị dạy học phục vụ cho công tác đổi mới PPDH.

- Chỉ đạo công tác nề nếp, hoạt động ngoài giờ, trải nghiệm tham quan

- Theo dõi, chỉ đạo hoạt động thư viện.

- Phụ trách phòng chống cháy nổ; thực hiện ATGT; an ninh an toàn trường học.

4. Tổ trưởng tổ chuyên môn:

- Chủ trì thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng; Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. chỉ đạo sát sao giáo viên bộ môn tham dự sinh hoạt chuyên môn trao đổi qua diễn đàn trên mạng.

- Tập hợp, chủ trì các cuộc họp chuyên môn để xây dựng kế hoạch dạy học môn học. Điều hành sinh hoạt chuyên môn của các bộ môn.

- XD chuyên đề dạy học tích hợp; Phân công giáo viên dạy minh họa, thao giảng, hội giảng, giám sát hoạt động dạy học, giáo dục của giáo viên.

- Tổ chức cho giáo viên đóng góp ý kiến xây dựng sau các tiết dạy minh họa. thao giảng, hội giảng; đúc rút kinh nghiệm, đảm bảo nề nếp, chất lượng

sinh hoạt tổ. Vận dụng các chủ đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng học sinh khá giỏi của từng bộ môn của tổ, đồng thời ôn tập bổ trợ kiến thức cho học sinh chưa đạt yêu cầu của chương trình GDPT, ôn thi vào lớp 10 và giám sát sinh hoạt của các câu lạc bộ do tổ phụ trách.

5. Giáo viên:

- Xây dựng kế hoạch bài dạy đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, phù hợp với nội dung chương trình GDPT 2018; Xây dựng KHGD, KHBD có sự tích hợp một số nội dung theo yêu cầu (*như chỉnh sửa và bổ sung theo thông tư 17/2025; tích hợp ANQP, năng lực số...*). Thực hiện theo chủ đề dạy học trong năm

- Thực hiện các tiết dạy minh họa, thao giảng, hội giảng do tổ, nhóm chuyên môn phân công.

- Thực hiện đúng kế hoạch bài dạy, kế hoạch giáo dục của nhà trường và thời khóa biểu.

- Hoàn thành các nội dung BDTX trên hệ thống Temis đúng theo quy định

- Tham gia đánh giá các bài học của tổ/ nhóm chuyên môn.

- Lập danh sách các câu lạc bộ, các đội tuyển học sinh giỏi môn mình phụ trách và thực hiện bồi dưỡng theo thời khóa biểu đã phân công.

- Lập danh sách những học sinh chưa đạt yêu cầu của chương trình GDPT để có kế hoạch phụ đạo.

- Đánh giá học sinh theo từng khối lớp mà mình phụ trách (đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...)

- Tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và thực hiện chương trình giáo dục địa phương đúng quy định;

- Đối với giáo viên chủ nhiệm hàng tuần, hàng kỳ báo cáo tình hình lớp chủ nhiệm về đồng chí Phó Hiệu trưởng.

- Rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ; xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng giúp học sinh, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì báo cáo với BGH nhà trường để xin ý kiến chỉ đạo.

6. Các bộ phận, công việc khác:

a. Đối với nhân viên thư viện- thủ quỹ:

- Rà soát, sắp xếp sách giáo khoa chương trình mới 2018; sách tham khảo, sách giáo khoa hiện hành để đảm bảo đủ sách cho giáo viên và học sinh mượn.
- Bổ sung các điều kiện để duy trì thư viện đạt chuẩn theo quy định.
- Phụ trách công tác thu - chi các loại quỹ chính xác, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định tài chính hiện hành.

b. Đối với nhân viên văn thư:

- Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong lưu trữ văn bản; Lưu trữ hồ sơ nhà trường, đảm bảo tính bảo mật đúng quy định hiện hành; Nhận, chuyển công văn đến - đi kịp thời. Chuẩn bị trà nước tiếp khách văn phòng và tổ chức các buổi hội nghị, buổi lễ.
- Soạn thảo công văn, kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công.

c. Đối với nhân viên Y tế học đường, thiết bị:

Chịu trách nhiệm Tuyên truyền, giáo dục, học sinh thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, tiêm vắc xin và tham gia Bảo hiểm y tế theo quy định

- Kết hợp giáo dục thể chất với giáo dục giới tính, phát huy tốt vai trò y tế học đường, kịp thời sơ cứu, khám bệnh thông thường ban đầu cho HS; liên hệ với gia đình chuyển HS lên tuyến trên.

- Tuyên truyền, giáo dục HS giữ gìn vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân; kiểm tra vệ sinh khuôn viên trường.

- Xây dựng các kế hoạch và phối hợp với các cơ quan ban ngành trong việc tuyên truyền đảm bảo an toàn cho HS như: phòng chống các tệ nạn XH và chống xâm hại trẻ em; tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh; Phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, điện giật,...

- Lưu trữ hồ sơ mình phụ trách. Thực hiện nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công.

- Rà soát tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học báo cáo lên ban giám hiệu nhà trường đồng thời đề xuất mua sắm bổ sung các trang thiết bị dạy học còn thiếu.

- Quản lý thiết bị theo đúng chủng loại; Hỗ trợ giáo viên chuẩn bị các thiết bị phục vụ cho bài dạy.

- Mở sổ theo dõi và Quản lý mượn, trả mượn, trả và sử dụng đồ dùng.

d. Nhân viên Bảo vệ:

- Bảo vệ và giữ gìn CSVC, tài sản của nhà trường; bảo đảm an ninh an toàn trường học; chịu trách nhiệm sửa chữa nhỏ tài sản nhà trường.

- Thường trực, phát hiện xử lý kịp thời những vấn đề làm ảnh hưởng an ninh, an toàn nhà trường.

- Phối hợp chăm sóc cây xanh khuôn viên trường

e. Đối với Công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học:

- Thực hiện luật ATGT: Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa và giáo dục học sinh chấp hành luật giao thông và ký cam kết không vi phạm luật ATGT đường bộ vào tháng 9/2025.

- Phòng chống cháy nổ: Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-SGDDĐT ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng và công văn số 52/ KH-UBND ngày 11/9/2025 của UBND phường Bắc Gia Nghĩa về triển khai thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm học 2025 - 2026. Nhà trường tuyên truyền cho CBGVNV, và giáo dục học sinh thường xuyên tăng cường công tác phòng chống cháy nổ. Xây dựng phương án PCCC.

- Thực hiện Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an về việc quy định “Khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn An toàn về an ninh, trật tự”.

- Thành lập ban an ninh trường học do đồng chí Phó Hiệu trưởng làm trưởng ban và bảo vệ, giáo viên, phối hợp kịp thời với công an phường nhằm đảm bảo tốt an ninh trường học.

7. Các đoàn thể:

a. Đoàn thanh niên:

- Tăng cường giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, ứng xử cho đoàn viên. Gương mẫu đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ; linh hoạt, sáng tạo trong việc tổ chức sinh hoạt, đa dạng về nội dung sinh hoạt, nâng cao trình độ, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy học, TDDT, VHVN

- Chỉ đạo Đội TNTPHCM bồi dưỡng đội viên ưu tú để phát triển đoàn viên, phát hiện và bồi dưỡng giới thiệu đoàn viên ưu tú tạo nguồn phát triển đảng viên. Hỗ trợ Liên đội tổ chức tốt các buổi tham quan, trải nghiệm, ngoại khóa, giáo dục kỹ năng.

b. Đội Thiếu niên TPHCM:

- Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý; Thường xuyên nắm bắt kịp thời mọi hoạt động, diễn biến tâm lý của đội viên, giáo dục đội viên thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, thực hiện tốt nội quy nhà trường, sinh hoạt 15 phút đầu giờ, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt đội có hiệu quả. Thực hiện tốt đồng phục, giữ gìn vệ sinh cá nhân và trường lớp, chấp hành tốt luật ATGT, bảo vệ và giữ gìn tài sản của nhà trường, không ăn quà, xả rác bừa bãi. Giáo dục cho HS văn hóa nhà trường.

- Duy trì tốt sĩ số, xây dựng quỹ heo đất hỗ trợ đội viên nghèo, chăm ngoan vượt khó vươn lên trong học tập và rèn luyện.

- Phối hợp tổ chức tốt các buổi tham quan, trải nghiệm, ngoại khóa, giáo dục kỹ năng.

- Xây dựng nội quy trường lớp và khung bảng điểm thi đua giữa các khối, lớp.

8. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Phân công Phó Hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.

- Phân công Phó Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

- Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu tại công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07/01/2014 của Bộ GDĐT

- Tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên 01 lần/học kỳ, kiểm tra hồ sơ của tổ nhóm chuyên môn ít nhất 01 lần/học kỳ.

9. Chế độ thông tin, báo cáo:

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt các loại hồ sơ.

- Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu bằng văn bản, thông qua cuộc họp HĐSP hoặc qua EMAIL của lãnh đạo: hosotuquynhttp@gmail.com;

Hoặc c2tranphugn.daknong@moet.edu.vn

- Thư ký hội đồng, bộ phận thi đua theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động khi có yêu cầu của cấp trên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường THCS Trần Phú. Yêu cầu bộ phận chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, CBGVNV cụ thể hóa bằng kế hoạch của tổ chức, cá nhân để thực hiện có hiệu quả kế hoạch này.

Kế hoạch có thể điều chỉnh tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường hoặc khi có sự chỉ đạo từ sở GD&ĐT tỉnh Lâm Đồng và phòng VHXX phường Bắc Gia Nghĩa.

Nơi nhận:

- Phòng VHXX (b/c);
- Chi ủy, BGH (chỉ đạo);
- Tổ chuyên môn, VP (thực hiện);
- Các Đoàn thể, GV, NV (thực hiện);
- Lưu: VT, KĐCL.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hải Đường

Phụ lục 1: KẾ HOẠCH THÁNG

(Kèm theo KHGD số ~~45~~ KH-THCSTP, ngày 06/10/2025 của trường THCS Trần Phú)

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện
8/2025	- Chuẩn bị cơ sở vật chất - Tham gia Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn - Biên chế lớp; Phân công chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch dạy- học - Các tổ/nhóm chuyên môn họp: Xây dựng KHGD - Rà soát hồ sơ phổ cập	BGH Toàn thể GV BGH BGH Tổ CM BGH, Đ/c Hồ Lan
9/2025	- Tổ chức khai giảng năm học 2025 – 2026 - Chuyên đề An toàn giao thông - Xây dựng kế hoạch KTNB, BDTX - Phê duyệt kế hoạch tổ chuyên môn - Kiện toàn các tổ chức trong nhà trường: Đoàn TN, Đội TNTP - Đăng ký thi đua, tổ chức phát động các phong trào thi đua. - Tổ chức Hội Nghị CNVC - Thanh kiểm, kiểm tra nội bộ tháng 9 (theo quyết định) - Triển khai kế hoạch cuộc thi KHKT cấp trường, thi qua mạng,... - Triển khai cuộc thi lớp học sạch đẹp, thân thiện	Nhà trường Tổ KHTN BGH BGH, TTCM Đoàn-Đội Ban TD Nhà trường Ban, tổ KTNB BGH Đội TNTP
10/2025	- Tổ chuyên môn tổ chức dạy học theo chủ đề - Tổ chức cuộc thi KHKT cấp trường - Kiểm tra hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn - Bồi dưỡng HSG và sinh hoạt các câu lạc bộ - Thanh kiểm, kiểm tra nội bộ tháng 10 (theo quyết định)	Tổ CM BTC Ban KTNB GVBM phụ trách Ban, tổ KTNB
11/2025	- Tổ chuyên môn tổ chức dạy học theo chủ đề - Tổ chức kỷ niệm ngày NGVN 20/11 - Thi KHKT cấp xã phường - Chấm lớp học sạch đẹp, thân thiện - Duy trì bồi dưỡng HSG và sinh hoạt các câu lạc bộ - Thanh kiểm, kiểm tra nội bộ tháng 11 (kèm theo Quyết định)	Tổ CM Nhà trường Ban TC Ban thi đua GVBM phụ trách Ban KTNB



12/2025	- Tổ chuyên môn tổ chức dạy học theo chủ đề - Tham gia cuộc thi KHKT cấp tỉnh - Triển khai kế hoạch kiểm tra HKI - Duy trì bồi dưỡng HSG và sinh hoạt các câu lạc bộ - Ngoại khóa - Thanh kiểm, kiểm tra nội bộ tháng 12 (kèm theo Quyết định)	Tổ CM BGH CM GVBM phụ trách CM Ban KTNB
01/2026	- Tổ chuyên môn tổ chức dạy học theo chủ đề - Sơ kết học kỳ I - Sơ kết các phong trào thi đua - Tham gia các cuộc thi trên mạng - Duy trì bồi dưỡng HSG và sinh hoạt các câu lạc bộ - Thanh kiểm, kiểm tra nội bộ tháng 01 (kèm theo Quyết định)	Tổ CM Các tổ CM Các tổ CM, BTĐ GV phụ trách Ban KTNB
02/2026	- Tổ chuyên môn tổ chức dạy học theo chủ đề - Tổ chức ôn thi vào lớp 10 cho HS khối 9 - Duy trì bồi dưỡng HSG và sinh hoạt các câu lạc bộ - Thanh kiểm, kiểm tra nội bộ tháng 02 (kèm theo QĐ)	Tổ CM GV và HS lớp 9 GV Ban KTNB
3/2026	- Đoàn Đội tổ chức HĐ theo chủ đề - Duy trì bồi dưỡng HSG và sinh hoạt các câu lạc bộ - Duy trì ôn thi vào lớp 10 - Tổ chức hoạt động trải nghiệm - Kiểm tra nội bộ tháng 03 (kèm theo QĐ)	Đoàn Đội GV phụ trách CM GV và HS lớp 9 Ban KTNB
4/2026	- Sinh hoạt theo chủ đề - Tổng kết các hoạt động chuyên môn - Duy trì bồi dưỡng HSG và sinh hoạt các câu lạc bộ - Duy trì ôn thi vào lớp 10 - Tham gia thi Hùng biện tiếng Anh THCS cấp thành phố/ tỉnh - Thanh kiểm, kiểm tra nội bộ tháng 04 (kèm theo QĐ)	Tổ VP Tổ CM, BGH GV phụ trách GV và HS lớp 9 Đội tuyển Ban KTNB
5/2026	- Sinh hoạt theo chủ đề - Kiểm tra học kỳ II	Đoàn, Đội CM

	- Phúc tra thi đua - Xét công nhận TN THCS - Tổng kết năm học 2025- 2026 - Bàn giao học sinh về địa phương - Thanh kiểm, kiểm tra nội bộ tháng 05 (kèm theo QĐ) - Duy trì dạy ôn thi vào lớp 10	Khối TD HĐ xét TN BGH BGH, Đoàn, Đội Ban KTNB GV và HS lớp 9
6/2026	- Hoàn thiện thống kê cuối năm trên CSDL - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2026 – 2027	TKHD BGH
7/2026	- Tuyển sinh lớp 6 năm học 2026 – 2027 - Tham gia bồi dưỡng CBQL, GV thực hiện CTGDPT mới	Ban tuyển sinh CBQL, GV



Phụ lục 2:

Các chuyên đề, ngoại khóa và các hoạt động tổ chức thực hiện trong năm
(Kèm theo KHGD số /KH-THCSTP, ngày / /2025 của trường THCS Trần Phú)

I/ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC						
STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN		Người thực hiện	GHI CHÚ	Khối lượng
		Bắt đầu	Kết thúc			
1	Sáng kiến kinh nghiệm	T 9	T 12	GV	Giao tổ trưởng chuyên môn đơn đốc bàn giao TKHD	
2	Thao giảng, dự giờ, kiểm tra toàn diện gv (HK I và HK II)	T 10-11	T 2-T 3	GV	Thao giảng, dự giờ 2 tiết/1gv/hk, kiểm tra toàn diện gv 100% được kiểm tra	Đợt 1: 50% Đợt 2: 50%
3	Khoa học KT dành cho TTN	T 9	T 2	TCM-GV-HS	Tổ KHTN	Khuyến khích 2 tổ còn lại
4	Sản phẩm khoa học STTN	T 9	T 11	TCM-GV-HS	Tổ KHTN, KHXH, Văn-TA	2sp/ tổ cấp trường
5	Vyolimpic (Toán, tiếng Anh, KHTN)	T 9		TCM-GV-HS	Tổ KHTN chủ động và thành lập đội tuyển. Nhóm tiếng anh hỗ trợ	Tổ KHTN phụ trách, báo cáo chuyên môn
6	IOE (trên mạng)	T 9		TCM-GV-HS	Nhóm Tổ anh văn thành lập đội tuyển và đề xuất tổ chức	
7	Chuyên đề			TCM	Mỗi tổ thực hiện 2 chuyên đề/ 1 năm (học kì 1 và học kì II)	Đầu tháng 11; tháng 03/2026
8	Dạy học theo chủ đề và GD STEM		12	TCM	Có kế hoạch riêng	

II HĐNK-TN và NGLL						
	Chủ điểm tháng 8: Chào mừng năm học mới				Biên chế lớp học, nội quy trường lớp, trang trí vệ sinh lớp học ...GVCN	
1	Chủ điểm tháng 9: Truyền thống nhà trường					
2	Hoạt động: Phòng chống TNXH, ANTT, PCCC-CHCN và kí cam kết ANTGT...	9		Tổ KHTN	CBGV-NV và HS	
3	Chủ điểm tháng 10: “Chăm ngoan học giỏi”					
	Ngoại khóa: Đoàn – Đội chọn nội dung	10		Đoàn - Đội	CBGV-CNV và học sinh tham gia	
4	Chủ điểm tháng 11: “Tôn sư trọng đạo”					
	Các hoạt động chào mừng 43 năm ngày Nhà Giáo Việt Nam. Văn nghệ, TDTT và Trò chơi Dân gian, Lớp Xanh-Sạch- Đẹp và an toàn	11		Toàn trường; Xây dựng nội dung Đội	CBGV-CNV và học sinh tham gia	(20/11/1982 - 20/11/2025)
5	Chủ điểm tháng 12: “Uống nước nhớ nguồn”					
	Ngoại khóa: về ngày 22/12 (tổ KHXX tự chọn chủ đề)	12		Tổ KHXX	CBGV-CNV và học sinh tham gia	
6	Chủ điểm tháng 1+2: “Mừng Đảng – Mừng Xuân”					
	Ngoại khóa: Hội thi ẩm thực	1+2 /2026		Tổ Ngữ Văn – Anh văn	CBGV-CNV và học sinh tham gia	
7	Chủ điểm tháng 3: “Tiến bước lên Đoàn”					

	Hoạt động: chào mừng ngày thành lập DTNCSHCM	3		Đoàn Đội	CBGV-CNV và học sinh tham gia	
8	Chủ điểm tháng 4: “Hòa bình hữu nghị”					
	Hoạt động Ngày hội đọc sách Việt Nam	4		Tổ Văn phòng	CBGV-CNV và học sinh tham gia	
9	Chủ điểm tháng 5: “Bác Hồ kính yêu”					
	Ngoại Khóa: Hội thi kể chuyện Bác Hồ kính yêu	5		Đoàn Đội	CBGV-CNV và học sinh tham gia	

